

Bản án số: 86/2022/DS-ST

Ngày 27-10-2022

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui (họ)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Quốc Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thắng

2. Ông Đinh Chí Hiên

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2022/TLST – DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng góp hui (họ) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 310/2022/QĐXX - ST ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện Thới Bình, Cà Mau.

*Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thới Bình, Cà Mau.

2. Bà Bùi Thị G, sinh năm 1976 (vợ ông T, xin vắng mặt)

Hiện đang chấp hành án tại trại giam C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06-7-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:*

Giữa anh L với bà G có hợp đồng góp hui với nhau, bà G là chủ hui, anh L là hui viên. Anh L có tham gia hai dây hui mỗi dây một chân mở ngày 06/6/2017 (âl) và ngày 29/3/2018 (âl) và mua thêm một chân, quá trình tham gia anh L đóng đủ hui sống đến khi mãn hui bà G ông T không giao hui cho anh. Bà G có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những hui viên nên Công an huyện Thới Bình đã khởi tố vụ án, quá trình điều tra bà G còn nợ anh L số tiền 36.030.000 đồng, anh L

yêu cầu bà G thanh toán cho anh số tiền này. Anh L rút lại yêu cầu ông T liên đới cùng bà G thanh toán nợ cho anh.

*Theo tờ tự khai ngày 13/10/2022 bà Bùi Thị G trình bày:*

Bà thống nhất thanh toán cho anh L số tiền 36.030.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh L rút lại yêu cầu ông T liên đới cùng bà G thanh toán nợ cho anh. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu của anh là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

Về nội dung tranh chấp:

[1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Giữa anh L với bà G có tham gia hợp đồng góp hội với nhau, bà G là chủ hội, anh L là hội viên. Các đương sự tham gia góp hội trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy giao dịch về hội giữa các đương sự nói trên là thực tế có xảy ra và hợp pháp.

[2] Tuy nhiên, quá trình góp hội bà G đã lợi dụng lòng tin và sự chủ quan của các hội viên nên đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các hội viên nhưng không có chiếm đoạt của anh L. Tại biên bản làm việc ngày 15/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình bà G thừa nhận còn nợ anh L số tiền 36.030.000 đồng. Theo tờ tự khai ngày 13/10/2022 bà G thống nhất thanh toán cho anh L số tiền 36.030.000 đồng. Từ những cơ sở trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh L là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà G có nghĩa vụ thanh toán cho anh L tiền hội còn nợ là 36.030.000 đồng (ba mươi sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng). Anh L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Trường hợp, bà G chậm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

*Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Do chấp nhận yêu cầu của anh L nên anh L không phải chịu tiền án phí, số tiền nộp tạm ứng án phí anh L được nhận lại. Bà G phải chịu án phí số tiền 1.801.500 đồng = (36.030.000 đồng x 5%).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T liên đới cùng bà Bùi Thị G thanh toán nợ hui cho anh.

Áp dụng các Điều 471, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L đối với bà Bùi Thị G. Buộc bà Bùi Thị G có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Văn L số tiền hui còn nợ là 36.030.000 đồng (ba mươi sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Trường hợp, bà G chậm thực hiện nghĩa vụ trên cho anh L thì phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngày 23/9/2022 anh Nguyễn Văn L nộp tạm ứng án phí số tiền 901.000 đồng (chín trăm lẻ một nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015206 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại. Bà Bùi Thị G phải chịu án phí số tiền 1.801.500 đồng (một triệu tám trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng).

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà G, ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Quốc Văn**